

ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG HỒ SƠ HỌC TẬP (PORTFOLIO) ĐẾN VIỆC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SINH VIÊN NĂM 3 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Nguyễn Thị Loan

Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, Việt Nam

Email: nguyenthiloan@dentu.edu.vn

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực người học, việc sử dụng các phương pháp đánh giá linh hoạt và toàn diện trở nên ngày càng cần thiết. Hồ sơ học tập (portfolio) đã được công nhận là một công cụ hiệu quả trong việc phản ánh quá trình học tập, mức độ tiến bộ và khả năng tự đánh giá của sinh viên. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của việc sử dụng portfolio đến việc đánh giá năng lực của sinh viên năm 3 tại Trường Đại học Đà Lạt. Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm được áp dụng với hai nhóm sinh viên: nhóm thực nghiệm được triển khai hoạt động học tập có sử dụng portfolio và nhóm đối chứng học theo phương pháp truyền thống. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi, bài tập học tập, và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng portfolio góp phần tích cực trong việc nâng cao năng lực tự học, tư duy phản biện, năng lực phản tư và khả năng kết nối kiến thức với thực tiễn của sinh viên. Nghiên cứu đồng thời đề xuất một số khuyến nghị về cách thiết kế và triển khai portfolio trong dạy học đại học, đặc biệt trong các ngành đào tạo định hướng nghề nghiệp.

Từ khóa: hồ sơ học tập, portfolio, đánh giá năng lực, sinh viên năm 3, giáo dục đại học

THE IMPACT OF USING LEARNING PORTFOLIOS ON THE COMPETENCY ASSESSMENT OF THIRD-YEAR STUDENTS AT DALAT UNIVERSITY

Nguyen Thi Loan

Faculty of Foreign Languages, Dong Nai Technology University, Bien Hoa City, Vietnam

Email: nguyenthiloan@dentu.edu.vn

Abstract: In the context of higher education reform toward competency-based approaches, the use of flexible and comprehensive assessment methods is becoming increasingly essential. The learning portfolio has been recognized as an effective tool for reflecting students' learning processes, progress, and self-assessment ability. This study aims to investigate the impact of using portfolios on the assessment of third-year students' competencies at Dalat University. An experimental research method was employed with two groups: the experimental group engaged in portfolio-based learning activities, while the control group followed traditional instructional methods. Data were collected through questionnaires, learning tasks, and semi-structured interviews. The findings indicate that portfolio use positively influences students' self-directed learning, critical thinking, reflective capacity, and the ability to connect knowledge to real-life contexts. The study also proposes several recommendations for designing and implementing portfolios in university-level teaching, especially in professional-oriented training programs.

Keywords: learning portfolio, portfolio, competency assessment, third-year students, higher education

Nhận bài: 11/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 14/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học tại Việt Nam đang chuyển mình theo định hướng phát triển năng lực và lấy người học làm trung tâm. Quá trình này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đặc biệt là đánh giá – không chỉ dừng lại ở việc đo lường kết quả cuối cùng, mà còn cần phản ánh quá trình học tập, mức độ tiến bộ và khả năng tự định hướng của người học. Tại các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Đà Lạt, yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm 3 – giai đoạn bản lề trước thực tập và tốt nghiệp – ngày càng được quan tâm.

Trong bối cảnh đó, hồ sơ học tập (portfolio) đang được nhiều quốc gia cũng như một số cơ

sở giáo dục tại Việt Nam quan tâm như một công cụ đánh giá toàn diện, linh hoạt và phát triển. Portfolio cho phép sinh viên hệ thống hóa kiến thức, thể hiện tư duy phản biện, kỹ năng phản tư và khả năng tự đánh giá – những yếu tố cốt lõi của học tập suốt đời. Tuy nhiên, việc ứng dụng portfolio tại các trường đại học ở Việt Nam nhìn chung vẫn còn khá mới mẻ, chưa phổ biến và chưa có nhiều nghiên cứu thực nghiệm làm rõ hiệu quả thực tiễn của hình thức đánh giá này.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của việc sử dụng hồ sơ học tập đến quá trình đánh giá năng lực sinh viên năm 3 tại Trường Đại học Đà Lạt. Từ đó, nghiên cứu hướng đến đề xuất các khuyến nghị thiết thực nhằm góp phần đổi mới

hoạt động đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

Việc ứng dụng hồ sơ học tập (portfolio) trong đánh giá năng lực người học được xây dựng dựa trên nhiều nền tảng lý luận về đánh giá quá trình, học tập kiến tạo và phát triển năng lực. Theo Paulson, Paulson & Meyer (1991), portfolio là một tập hợp có chủ đích các sản phẩm của người học thể hiện những nỗ lực, tiến bộ và thành tựu của họ trong một hoặc nhiều lĩnh vực. Portfolios không chỉ đơn thuần là công cụ thu thập sản phẩm học tập mà còn là phương tiện phản ánh tư duy, cảm xúc và sự phát triển cá nhân (Zubizarreta, 2009).

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, lý thuyết học tập kiến tạo (constructivism) do Piaget (1972) và Vygotsky (1978) khởi xướng cho rằng người học xây dựng kiến thức thông qua kinh nghiệm và sự tương tác với môi trường. Việc sử dụng portfolio cho phép sinh viên ghi lại quá trình học tập, tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập, từ đó góp phần phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện (Barrett, 2007). Bên cạnh đó, lý thuyết đánh giá vì sự học (Assessment for Learning – AfL) của Black & Wiliam (1998) nhấn mạnh tầm quan trọng của đánh giá trong việc hỗ trợ học tập, trong đó portfolio đóng vai trò như một công cụ đánh giá linh hoạt, lấy người học làm trung tâm.

Tại Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu cũng đã

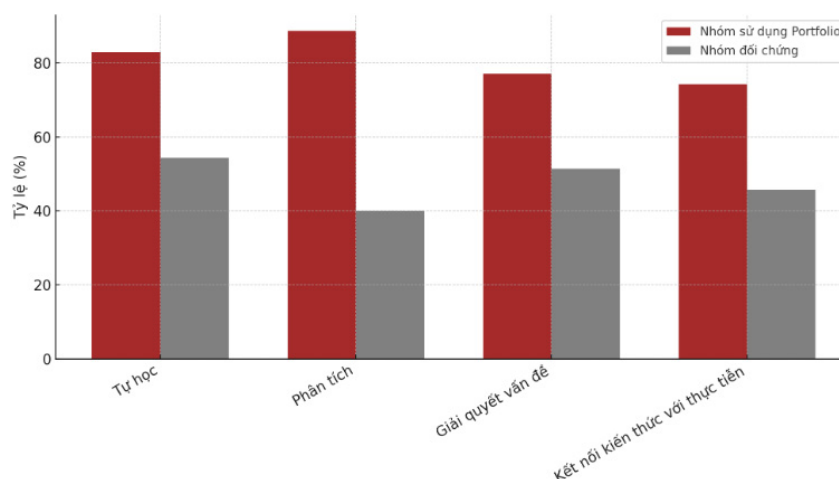
đề cập đến vai trò của portfolio trong việc nâng cao chất lượng học tập và đánh giá. Theo Trần Bá Hoành (2009), việc sử dụng các hình thức đánh giá quá trình như hồ sơ học tập góp phần phát huy tính tích cực, chủ động của người học, đặc biệt trong các ngành đào tạo sư phạm và khoa học xã hội. Tác giả Nguyễn Công Khanh (2015) cũng cho rằng portfolio giúp người học nhận thức được tiến trình học tập của chính mình và góp phần phát triển tư duy phản tư. Ngoài ra, Nguyễn Thị Hạnh (2020) nhấn mạnh rằng portfolio tạo điều kiện để sinh viên xây dựng năng lực tự đánh giá và quản lý học tập cá nhân – những năng lực cần thiết trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

Các nghiên cứu gần đây của Cheng & Chau (2009), và Buyarski & Landis (2014) đã chứng minh hiệu quả của portfolio trong việc phát triển năng lực nghề nghiệp và năng lực tổng hợp của sinh viên đại học. Đặc biệt, trong nghiên cứu của Zeichner & Wray (2001), portfolio được xem là công cụ hữu ích không chỉ trong đào tạo giáo viên mà còn trong nhiều ngành nghề khác nhờ khả năng phản ánh toàn diện quá trình học tập.

Từ các cơ sở lý luận nêu trên, có thể thấy rằng portfolio không chỉ là một hình thức lưu giữ sản phẩm học tập mà còn là một phương tiện đánh giá năng lực theo tiến trình, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của người học trong môi trường giáo dục đại học.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. So sánh kết quả đánh giá năng lực giữa nhóm sử dụng portfolio và nhóm đối chứng



Biểu đồ 1: Tỷ lệ sinh viên đạt mức khá trở lên giữa hai nhóm

Trong nghiên cứu này, hai nhóm sinh viên năm 3 cùng ngành tại Trường Đại học Đà Lạt tham gia thí điểm trong một học phần chuyên ngành kéo dài 8 tuần. Nhóm thực nghiệm ($n = 35$) được áp dụng đánh giá bằng hồ sơ học tập (portfolio), trong khi nhóm đối chứng ($n = 35$) học theo phương pháp

truyền thống và được đánh giá chủ yếu qua bài kiểm tra cuối kỳ. Dữ liệu thu thập từ bảng điểm, phiếu đánh giá năng lực và khảo sát tự đánh giá cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm về bốn nhóm năng lực cốt lõi: (1) tự học, (2) phản tư, (3) giải quyết vấn đề, và (4) kết nối kiến thức với thực tiễn.

Cụ thể, 82,9% sinh viên nhóm portfolio đạt mức khá trở lên về năng lực tự học, so với 54,3% ở nhóm đối chứng. Về năng lực phản tư, 88,6% sinh viên nhóm thực nghiệm thường xuyên ghi chép, phản ánh quá trình học, trong khi nhóm đối chứng gần như không thực hiện. Sinh viên nhóm portfolio cũng thể hiện khả năng giải quyết vấn đề tốt hơn qua các tình huống học tập và lập luận rõ ràng hơn. Về kết nối kiến thức với thực tiễn, 74,3% sinh viên

nhóm thực nghiệm thể hiện tốt kỹ năng này trong bài nộp cuối kỳ, trong khi nhóm đối chứng chỉ đạt 45,7%. Kết quả kiểm định bằng phần mềm SPSS cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa hai nhóm ở hầu hết các năng lực, khẳng định tác động tích cực của việc sử dụng portfolio đối với sự phát triển năng lực người học.

2.2.2. *Phản hồi của sinh viên và giảng viên về việc sử dụng portfolio*

Bảng 1: Phản hồi của sinh viên và giảng viên về việc sử dụng portfolio

Nhóm phản hồi	Nội dung chính	Ví dụ trích dẫn
Sinh viên nhóm thực nghiệm	1. Hiểu rõ tiến trình học và tiến bộ 2. Tự chủ, tránh dồn việc cuối kỳ 3. Ban đầu lúng túng, mất thời gian	“Hiểu rõ mình đang học gì, tiến bộ như thế nào” (SV03) “Mỗi tuần phải nộp portfolio nên em không bị dồn khối lượng cuối kỳ” (SV11) “Ban đầu lúng túng, mất thời gian...”
Sinh viên nhóm đối chứng	Chỉ tập trung ôn thi, thiếu theo dõi quá trình và phản hồi	“Em chỉ học để thi, không biết mình đã tiến bộ chỗ nào” (SV22)
Giảng viên	1. Nhìn sâu được tiến trình và nỗ lực của sinh viên 2. Cần tiêu chí rõ ràng, thời gian chăm nhiều	“Tôi không chỉ đánh giá kết quả, mà còn thấy rõ sinh viên đã nỗ lực như thế nào” (GV1) “Việc chăm portfolio đòi hỏi nhiều thời gian, cần tiêu chí đánh giá cụ thể để đảm bảo công bằng”

Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc với 12 sinh viên (6 từ nhóm thực nghiệm và 6 từ nhóm đối chứng) cùng với 2 giảng viên phụ trách học phần đã mang đến những thông tin định tính phong phú, góp phần bổ sung cho kết quả định lượng ở trên.

Đối với sinh viên trong nhóm thực nghiệm, hầu hết các em đều đánh giá cao việc sử dụng portfolio như một công cụ giúp “hiểu rõ mình đang học gì, tiến bộ như thế nào” (SV03). Một sinh viên khác cho biết: “Em thấy mình chủ động hơn rất nhiều, vì mỗi tuần phải nộp một phần trong portfolio nên em không bị dồn khối lượng công việc vào cuối kỳ như trước kia” (SV11).

Tuy nhiên, một số sinh viên cũng thừa nhận rằng ban đầu họ cảm thấy “lúng túng, mất thời gian” khi chưa quen với cách ghi chép và tổ chức hồ sơ học tập. Nhưng sau 3–4 tuần, đa số sinh viên bắt đầu thấy được lợi ích thực sự và hình thành thói quen học tập có hệ thống hơn.

Đối với nhóm đối chứng, phần lớn sinh viên cho biết họ chỉ tập trung ôn luyện cho bài thi cuối

kỳ, ít có sự theo dõi quá trình học và không có cơ hội phản ánh hay nhìn lại những gì đã làm. Một sinh viên chia sẻ: “Em chỉ học để thi, không biết mình đã tiến bộ chỗ nào” (SV22).

Về phía giảng viên, cả hai giảng viên tham gia nghiên cứu đều nhận định rằng portfolio giúp họ có cái nhìn sâu hơn về tiến trình học tập của sinh viên. Một giảng viên chia sẻ: “Tôi không chỉ đánh giá được kết quả, mà còn thấy rõ sinh viên đã nỗ lực như thế nào. Điều này rất quan trọng trong đánh giá năng lực” (GV1). Tuy nhiên, cả hai cũng cho rằng việc chăm portfolio đòi hỏi nhiều thời gian và cần có tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể để đảm bảo tính công bằng và khách quan.

2.2.3. *Những khó khăn trong quá trình triển khai portfolio*

Bên cạnh những kết quả tích cực, nghiên cứu cũng ghi nhận một số khó khăn trong quá trình triển khai hồ sơ học tập (portfolio) vào thực tiễn giảng dạy và đánh giá năng lực sinh viên.

Thứ nhất, sinh viên chưa quen với kỹ năng ghi

chép phản tư. Nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và nhận định cá nhân về quá trình học tập của mình. Điều này một phần xuất phát từ thói quen học tập thụ động, thiếu trải nghiệm với hình thức đánh giá quá trình và chưa được rèn luyện kỹ năng viết phản tư một cách bài bản.

Thứ hai, thiếu các mẫu hướng dẫn cụ thể từ giảng viên trong giai đoạn đầu. Một số sinh viên cho biết họ cảm thấy lúng túng khi bắt đầu xây dựng portfolio do chưa hình dung rõ cấu trúc, yêu cầu và tiêu chí đánh giá. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt hướng dẫn, tập huấn và tài liệu mẫu trước khi triển khai đại trà.

Thứ ba, việc theo dõi và phản hồi liên tục đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa người dạy và người học. Việc giảng viên phải dành nhiều thời gian để xem xét từng phần nội dung trong portfolio và đưa ra nhận xét cá nhân hóa là một thách thức lớn, đặc biệt trong bối cảnh sĩ số lớp đông và khối lượng công việc giảng dạy cao. Điều này đòi hỏi cần có sự đầu tư về thời gian, nhân lực và có thể cả hỗ trợ công nghệ để triển khai hiệu quả.

Mặc dù tồn tại những khó khăn nhất định, cả sinh viên và giảng viên đều nhìn nhận portfolio là một công cụ đánh giá hữu ích nếu được triển khai đúng cách. Khi có sự hướng dẫn rõ ràng, tiêu chí minh bạch và cơ chế hỗ trợ từ phía giảng viên, portfolio không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đánh giá mà còn thúc đẩy sự phát triển năng lực học tập toàn diện cho sinh viên.

2.3. Thảo luận

2.3.1. Tác động của Portfolio đối với người học và giảng viên

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng hồ sơ học tập (portfolio) có ảnh hưởng tích cực rõ rệt đến quá trình đánh giá và phát triển năng lực sinh viên năm 3, đặc biệt ở các năng lực như tự học, phản tư và kết nối kiến thức với thực tiễn. Điều này phù hợp với các nghiên cứu của Paulson, Paulson & Meyer (1991), Barrett (2007) và Zubizarreta (2009), khi portfolio được xem không chỉ là công cụ lưu trữ sản phẩm học tập mà còn là phương tiện thể hiện tư duy và sự tiến bộ cá nhân.

Ngoài ra, vai trò của giảng viên cũng thay đổi

rõ rệt: từ người chấm điểm sang người hướng dẫn và đồng hành cùng sinh viên. Cách tiếp cận này phù hợp với tinh thần "đánh giá vì sự học" (Black & Wiliam, 1998), nhấn mạnh vai trò hỗ trợ và phát triển người học. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra thách thức về thời gian và yêu cầu thiết kế hoạt động phù hợp. Các nghiên cứu của Zeichner & Wray (2001), Buyarski & Landis (2014) cũng lưu ý rằng việc triển khai portfolio hiệu quả đòi hỏi tiêu chí rõ ràng và công cụ hỗ trợ đầy đủ.

2.3.2. Ý nghĩa, hạn chế và định hướng tiếp theo

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam chuyển dịch sang phát triển năng lực, portfolio được xem là giải pháp đánh giá có tiềm năng vì tính toàn diện, quá trình và định hướng phát triển cá nhân. Đặc biệt, với các ngành đòi hỏi tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn, portfolio giúp sinh viên kết nối kiến thức với môi trường ngoài lớp học một cách linh hoạt.

Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn có những giới hạn nhất định, khi chỉ tập trung vào một học phần với quy mô mẫu nhỏ trong một trường đại học cụ thể. Do đó, các kết luận rút ra mang tính gợi ý và cần được kiểm chứng thêm ở nhiều ngành, cấp học và bối cảnh khác nhau. Ngoài ra, hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc tích hợp portfolio với các hình thức đánh giá hiện đại như đánh giá ngang hàng, phản hồi đa chiều, hoặc sử dụng hệ thống e-portfolio để tối ưu hóa hiệu quả và khả năng mở rộng trong giáo dục đại học.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng hồ sơ học tập (portfolio) không chỉ là một công cụ đánh giá, mà còn là phương tiện hỗ trợ quá trình học tập một cách sâu sắc và bền vững. Thông qua việc ghi chép có hệ thống, phản tư cá nhân và nhận phản hồi thường xuyên từ giảng viên, sinh viên có cơ hội nâng cao nhận thức về chính quá trình học tập của mình. Sự thay đổi trong hành vi học tập – từ thụ động sang chủ động, từ tiếp nhận sang phân tích và tự định hướng – là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của phương pháp này. Đặc biệt, portfolio tạo điều kiện để đánh giá quá trình thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng, đồng thời thúc đẩy năng lực tự học, giải quyết vấn đề và kết nối kiến thức với thực tiễn – những yếu tố then chốt

trong giáo dục đại học hiện đại. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa người dạy và người học cũng trở nên tương tác, hỗ trợ lẫn nhau nhiều hơn. Tuy còn tồn tại một số thách thức trong triển khai, nghiên cứu khẳng định rằng portfolio, nếu được thiết kế và hướng dẫn phù hợp, có thể trở thành một công cụ đánh giá năng lực thiết thực, thúc đẩy đổi mới dạy học theo hướng phát triển toàn diện người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barrett, H. C. (2007). Researching electronic portfolios and learner engagement: The REFLECT initiative. *Journal of Adolescent & Adult Literacy*, 50(6), 436–449. <https://doi.org/10.1598/JAAL.50.6.2>
- Black, P., & Wiliam, D. (1998). Assessment and classroom learning. *Assessment in Education: Principles, Policy & Practice*, 5(1), 7–74. <https://doi.org/10.1080/0969595980050102>
- Buyarski, C. A., & Landis, C. M. (2014). Using an ePortfolio to assess the outcomes of a first-year seminar: Student narrative and authentic assessment. *International Journal of ePortfolio*, 4(1), 49–60.
- Cheng, G., & Chau, J. (2009). Digital video for fostering self-reflection in an ePortfolio environment. *Australasian Journal of Educational Technology*, 25(2), 310–325. <https://doi.org/10.14742/ajet.1137>
- Nguyễn Thị Hương. (2020). Sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học đại học theo định hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 181(1), 56–60.
- Paulson, F. L., Paulson, P. R., & Meyer, C. A. (1991). What makes a portfolio a portfolio? *Educational Leadership*, 48(5), 60–63.
- Trần Thị Phương Lan. (2018). Hồ sơ học tập – Công cụ đánh giá quá trình hiệu quả. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 6, 112–115.
- Zeichner, K., & Wray, S. (2001). The teaching portfolio in US teacher education programs: What we know and what we need to know. *Teaching and Teacher Education*, 17(5), 613–621. [https://doi.org/10.1016/S0742-051X\(01\)00017-8](https://doi.org/10.1016/S0742-051X(01)00017-8)